

## ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI TU HÀNH NIỆM TỤNG LƯỢC NGHI

Hán dịch: Đồi Đường\_ Nước Bắc Thiên Trúc. Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí  
BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Y theo Kinh Quán Đỉnh Đạo Trường, nói Pháp môn tu Đà La Ni, cầu mau xa lìa biển lớn sinh tử chóng chứng Vô Thượng Bồ Đề. Trước hết vào Đạo Trường Quán Đỉnh trong Hải Hội của Chư Phật Như Lai. Nhận quán đỉnh xong, phát tâm hoan hỷ theo Thầy gần gũi nhận Pháp tắc niệm tụng. Sau đó, ở trong tịnh thất, núi, rừng, sông, nơi Thượng Thăng bậc nhất xây dựng Đạo trường an trí Bản Tôn.

Người tu chân ngôn, hướng mặt về phương Đông nên dùng **Cù ma Di** (Gomayī: phân bò) xoa lau mặt đất, lấy hương Bạch Đàn chà xát làm bùn hương (hương nê) dùng tô Đàn hoặc làm hình vuông, hoặc làm hình tròn, kích thước lớn nhỏ tùy ý. Ở trên Đàn rải hoa, đốt hương cúng dường. Lấy hai bình đựng đầy nước hương đặt trong Đàn dùng để cúng dường.

Hành giả tắm gội (táo dục) hoặc chẳng tắm gội đều không có chướng ngại. Xong nên vận tâm suy tư quán sát Bản tính của tất cả chúng sinh vốn thanh tịnh vì bị khách trần che lấp nên chẳng thấy Pháp tính của Chân Như thanh tịnh. Vì khiến cho thanh tịnh nên phải chí tâm tụng Chân ngôn này 3 biến, 7 biến. Chân ngôn là:

**“Án, sa phộc bà phộc, thú đà, tát phộc đạt ma, sa phộc bà phộc, thú độ Hám”**

☐ Tịnh Tam nghiệp Chân Ngôn:

**ॐ स्वभाव सुद्ध सर्व धर्म स्वभाव सुद्ध**

OM\_ SVABHĀVA ŚUDDHA SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA-  
UHAM

Do Chân Ngôn này gia trì nên nghiệp Thân, Khẩu, Ý thấy được thanh tịnh. Sau đó đặt 5 Luân (5 vóc) sát đất quy mệnh lễ 10 phương tất cả Chư Phật, Chư Đại Bồ Tát, Chư Đại Thừa phương quảng. Quỳ gối phải sát đất: sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, phát nguyện.

\_ Quy mệnh mười phương Chính Đẳng Giác

Diệu Pháp Tối thắng, chúng Bồ Tát

Dùng nghiệp thanh tịnh Thân Khẩu Ý

Án cần chấp tay cung kính lễ.

\_ Luân hồi vô thủy trong các Hữu

Nghiệp Thân Khẩu Ý đã gây tội

Như Phật Bồ Tát đã sám hối

Nay con Trần sám (bày tỏ sám hối) cũng như vậy.

\_ Trong hạnh nguyện của Phật Bồ Tát

Ba nghiệp Kim Cương phát sinh Phước

Duyên Giác Thanh Văn với hữu tình

Gom chứa căn lành, tùy hỷ hết.

\_ Tất cả THẾ ĐĂNG ngồi Đạo trường  
Hé mở mắt Giác soi ba cõi (3 Hữu)  
Nay con quỳ gối xin khuyến thỉnh  
Chuyển bánh xe Pháp diệu vô thượng.

\_ Bao nhiêu Như Lai, chủ Tam giới  
Bậc đến Vô dư, Bát Niển Bàn  
Con đều khuyến thỉnh khiến trụ lâu  
Chẳng bỏ Bi nguyện cứu Thế Gian

\_ Sám hối, khuyến thỉnh, tùy hỷ Phước  
Nguyện con chẳng mất Tâm Bồ Đề  
Trong Diệu chúng của Phật Bồ Tát  
Thường làm bạn lành chẳng rời bỏ

\_ Lìa nơi tám nạn sinh vô nạn  
Túc mệnh Trụ Trí Tướng nghiêm thân  
Mau lìa ngu si đủ Trí tuệ  
Thấy hay túc mãn Ba La Mật.

\_ Phú lạc phong nhiêu sinh Thắng tộc  
Quyền thuộc rộng nhiều thường đông đúc  
Bốn Vô ngại Biện, mười Tự Tại  
Sáu Thông, các Thiên thầy viên mãn  
Như Kim Cương Tràng với Phổ Hiền  
Nguyện Tán hồi hướng cũng như vậy.

\_ Tiếp, lễ Bản Tôn với chư Thánh chúng. Chân ngôn là:  
“**Án, bát na ma, phệ**”

ॐ ५५ ॐ

OM PADMA VIH

Do Chân Ngôn này, làm lễ, nên Bản Tôn, Thánh chúng nhận làm Chủ Tể.

\_ Tiếp, đối trước Bản Tôn, ngồi Kiết già hoặc ngồi Bán già. Khởi tâm Đại Bi, ta tu Pháp này vì tất cả chúng sinh mau ra khỏi biển lớn sinh tử, chóng chúng vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Trước hết mài các loại hương dùng để xoa tay, sau đó kết nơi **Phật Bộ Tam Muội Gia Án**. Chắp 2 tay lại giữa rỗng, mở 2 ngón trở co lại phụ ở lóng trên của 2 ngón giữa, 2 ngón cái co phụ ở lóng dưới 2 ngón trở, thì Án đó liền thành.



Đặt ấn ở trái tim, tương 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp tùy hình của Đức Như Lai cho thật rõ ràng từng phận như đối diện trước mặt, chí tâm tụng Chân ngôn 7 biến. Chân ngôn là:

“**Ấn, đát tha nga đố na bà phộc dã, sa phộc hạ**”

ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

OM TATHĀGATA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do Ấn này với tụng Chân Ngôn cho nên liền cảnh giác tất cả Như Lai, thấy sẽ hộ niệm gia trì cho Hành Giả. Dùng quang minh chiếu chạm lên thân của ta, bao nhiêu tội chướng đều được tiêu diệt, thọ mệnh lâu dài, Phước đức tăng trưởng. Chúng Thánh của Phật Bộ vui vẻ ủng hộ. Đòi đòi kiếp kiếp xa lìa các nẻo ác, hóa sinh trong hoa sen, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

— Tiếp, kết **Liên Hoa Bộ Tam Muội Gia Ấn**:

Chấp 2 tay lại giữa rỗng, mở bung 2 ngón trở, 2 ngón giữa, 2 ngón cái, 2 ngón vô danh, co lại như hình hoa sen.



Đặt ấn ở trái tim, tương Đức Quán Tự Tại với đầy đủ tướng tốt đẹp. Tụng Chân ngôn 7 biến rồi xả ấn ở bên phải đỉnh đầu. Chân ngôn là:

“**Ấn, bát na ma, nại bà phộc dã, sa phộc hạ**”

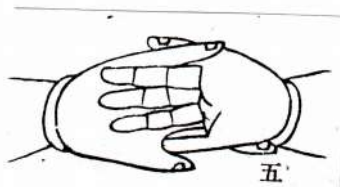
ॐ पद्म उद्भवया स्वहा ॥

OM PADMA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do Ấn này với tụng Chân Ngôn cho nên liền giác ngộ. Bậc Trì Liên Hoa (Padma-dhāra) của hàng Quán Tự Tại, tất cả Bồ Tát, Chúng Thánh của Liên Hoa Bộ thấy đều vui vẻ gia trì hộ niệm. Hào quang của tất cả Bồ Tát chiếu chạm đến thân của Hành giả, bao nhiêu tội chướng đều được trừ diệt, tất cả Bồ Tát thường làm bạn lành.

— Tiếp, kết **Kim Cương Bộ Tam Muội Gia Ấn**:

Tay trái lật lòng bàn tay hướng ra ngoài, đờ lưng bàn tay phải đặt lên lưng bàn tay trái. Lấy ngón cái, ngón út của 2 tay, tương tay câu móc như hình chày Kim Cương.



Đặt Ấn ở trái tim, tương Đức Kim Cương Thủ Bồ Tát, tụng Chân ngôn 7 biến, xả ấn ở bên trái đỉnh đầu. Chân ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật lỗ na bà phộc dã, sa phộc hạ**”

ॐ वज्र उद्भवया स्वहा ॥

OM VAJRA UDBHAVĀYA SVĀHĀ

Do Ān này với tụng Chân ngôn cho nên cảnh giác chúng Thánh của Kim Cương Bộ, tất cả Bậc Trì Kim Cương gia trì ủng hộ, bao nhiêu tội chướng thấy đều trừ diệt, tất cả sự đau khổ chẳng dính nhiễm vào thân, sẽ được thể bền chắc của Kim Cương.

— Tiếp, kết **Hộ Thân Tam Muội Gia Ấn**:

Hai tay cùng cài nhau bên trong, bên phải đè bên trái. Dựng đứng 2 ngón giữa cùng dính đầu ngón. Co 2 ngón trở như hình móc câu đặt ở lưng ngón giữa đừng để cho chúng chạm nhau. Kèm 2 ngón cái đè lên 2 ngón vô danh, liền thành. Ấn vào 5 nơi trên thân là vầng trán, vai trái, vai phải, trái tim, cổ họng, rồi xả Ấn trên đỉnh đầu.



Đều tụng Chân Ngôn một biến. Chân Ngôn là:

“**Ấn, phộc nhật la nghi nãnh, bát la nhĩ bát đa dã, sa phộc hạ**”

ॐ वज्र मयि सर्वायुषस्तदा

OM VAJRA-AGNI PRADĪPTĀYA SVĀHĀ

Do kết ấn này với tụng Chân ngôn gia trì cho nên liền thành Bị Kim Cương Giáp Trụ (mặc giáp trụ Kim Cương). Bao nhiêu Tỳ Na Dạ Ca, các Ma, loài gây chướng ngại đều thoái lui chạy tán loạn, đều thấy hào quang của hành giả trùm khắp thân uy đức tại. Nếu ở núi, rừng, với ngay nơi hiểm họa thấy đều không có sợ hãi. Tai họa về nước, lửa ... tất cả ách nạn, Hồ, Lang, Sư tử, đao, gậy, gông, khóa, các việc như vậy chẳng thể tiêu diệt. Người nhìn thấy vui vẻ. Sau khi chết, chẳng tùy theo nẻo ác sẽ sinh về Quốc thổ Tịnh Diệu của Chư Phật.

— Tiếp, kết **Kim Cương Luân Đại Bồ Tát Đại Uy Đức Khế** xong vào Man Noa La nhận được 3 loại Luật nghi không có chướng ngại của 3 đời. Do vào Man Noa La, thân tâm đầy đủ Vi trần số Tam Ma Gia của Vi trần sát Thế giới mà không có làm cảm giới. Hoặc nhân co thân, cúi xuống, ngửa lên, nói ra lời, hơi thở ra, khởi tâm động niệm quên mất Tâm Bồ Đề, thụt lùi căn lành. Dùng Ấn Khế, Mật Ngôn, phương tiện Thù Thắng này tụng trì tác ý hay trừ khiến lỗi lầm sai phạm, **Tam Ma Gia** (Samaya) như cũ tăng thêm ánh sáng hiển hiện nhiều hơn. Hay tụng Thân Khẩu Ý ắt thành nhập tất cả Man Noa La, đắc được quán đỉnh Tam Ma Gia. Nên kết Ấn tụng Chân ngôn 7 biến.

Hai tay cài nhau bên trong, dựng 2 Định (ngón trở) dùng 2 Niệm (ngón giữa) buộc quanh 2 Định (ngón trở). 2 Tuệ (ngón cái) kèm duỗi thẳng. Đặt Khế ngay trái tim. Thành tâm tụng 7 biến.



Chân Ngôn là:

1) Nãng mô tát đề lý dã địa vĩ ca nãm

2) Tát phộc đá tha nga đa nãm

3) Âm

4) Vĩ la thời vĩ la thời

5) Ma ha tát yết la phộc nhật lý

6) Sa đá sa đá

7) Sa phộc đế sa phộc đế

8) Đát la dĩ đát la dĩ

9) Vĩ đà ma nãnh

10) Tam bàn nhạ nãnh

11) Đát la ma đề tát đề

12) Nghĩa lý đát lãm

13) Sa phộc hạ

ॐ म्हा (सुद)केकेने म्हा गणगणने ॐ वीरु वीरु म्हावक  
वकु म्हा म्हा म्हा म्हा म्हा वय वय वदमण संरुके  
वमण (सुद) म्हाय ॐ म्हा

NAMAḤ STRIYA-DHVIKĀNĀM TATHĀGATĀNĀM - ĀM VIJARI  
VIRAJI MAHĀ-CAKRA VAJRI - SATA SATA - SARATE SARATE -  
TRAYI TRAYI - VIDHAMATI SAMBHAMJANI TRAMATI SIDDHI AGRIYE  
TRAM SVĀHĀ

Khi tụng Chân Ngôn này, tác quán niệm là: “*Tâm giới Hư không tràn khắp Pháp giới, hữu tình trong 6 nẻo sống chết đều được vào phổ tập hội đại Man Noa La, đồng lòng với Thánh giả*”

— Tiếp, kết **Định Ân**, vào **Tứ Vô Lượng Tâm Quán**.

Thoạt tiên, vào **Từ Vô Lượng Tâm Định** dùng **Tâm ân tĩn**, duyên khắp tất cả hữu tình thuộc 4 loài (Tứ sinh) trong 6 nẻo đều được Như Lai Tạng, đầy đủ 3 loại Thân, Khẩu, Ý Kim Cương. Dùng sức công đức tu ba Mật của ta, nguyện cho tất cả hữu tình, ngang bằng như **Phô Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Từ Tam Ma Địa Chân ngôn** là:

“**Ân**, ma hạ muội đát la dã, sa phá la”

ॐ म्हा म्हाय म्हा

OM MAHĀ-MAITRIYA SPHARA

— Tiếp, nhập vào **Bi Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí**. Dùng **Tâm Bi Mẫn** duyên khắp tất cả chúng sinh thuộc 4 loài (Noãn, thai, thấp, hóa) trong 6 nẻo, đắm chìm trong biển khổ sinh tử chẳng ngộ Tự Tâm, vọng sinh phân biệt, khởi mọi thứ nghiệp phiền não. Chính vì vậy cho nên chẳng đạt sự bình đẳng của Chân Như như Hư không, khởi hằng hà sa công đức. Dùng lực gia trì tu ba Mật của ta, nguyện cho tất cả hữu tình ngang bằng với **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Àkà’sa-garbha)

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Bi Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

“**Ân**, ma ha ca lỗ na dã, sa phá la”

ॐ म्हा के र्मेय म्हा

OM MAHĀ-KĀRUNĀYA SPHARA

\_ Tiếp, nhập vào Hỷ Vô Lượng Tam Ma Địa Trí. Dùng tâm thanh tịnh duyên khắp tất cả hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo, xưa nay thanh tịnh giống như hoa sen chẳng nhiễm bụi nhơ, tự tính thanh tịnh. Dùng lực công đức tu ba Mật của ta nguyện cho tất cả Hữu tình, ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokiteśvara).

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

**“Án, truật đà bát la mô na, sa phả la”**

ॐ सुद्ध प्रमोदा स्फारा

OM\_ SUDDHA PRAMODA SPHARA

\_ Tiếp, nhập vào Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng Tâm bình đẳng duyên khắp. Tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo đều là ngã, ngã sở. Là Uẩn giới và là Năng thủ, Sở thủ. Ở nơi sự bình đẳng của Pháp Tâm vốn chẳng sinh, tính tướng Không. Dùng lực công đức tu ba Mật của ta, nguyện cho tất cả Hữu tình, đẳng đồng với Hư Không Tạng Bồ Tát.

Quán như vậy xong, liền tụng **Đại Xả Tam Ma Địa Chân Ngôn** là:

**“Án, ma hô bệ yết sai sa phả la”**

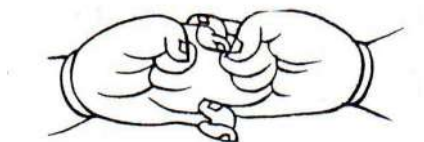
ॐ महोप्यैसैस्फारा

OM\_ MAHĀ-UPEKṢA SPHARA

Người tu Chân Ngôn, do tập 4 Vô Lượng Tâm Định, tụng Chân Ngôn, cho nên bao nhiêu tội chướng, ách nạn về mọi loại Ma, người, Trời quỷ đều diệt trừ. Gom chứa vô lượng Phước Trí. Thân tâm: điều nhu (nhu hòa), kham nhẫn, tự tại.

- Tiếp, kết **Luân Đàn Án**

Hai tay đều nắm Kim Cương quyền, Tiến Lực, Đan Tuệ (2 ngón trỏ, 2 ngón út) trợ nhau móc cột.



Án ở miệng, tụng Chân ngôn, liền thành, nhập vào tất cả Man Noa La. Tiếp, đặt ở đỉnh đầu ở chôn đã xây dựng Đạo Trường đều thành Đại Man Noa La như Bản Tôn tự dựng Luân Đàn.

Chân Ngôn là :

**“Án, phộc nhật la các ngật la, Hồng, nhược hồng noan hộc “**

ॐ वज्रचक्र ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं ह्रं

OM - VAJRA-CAKRA HŪM JAḤ HŪM VAḤ HOḤ

Do kết Án này tụng Chân Ngôn gia trì cho nên người tu hành giả sử có vượt Pháp, sai lầm mất 3 nghiệp, phá Tam Ma Gia Giới, thì cũng hay trừ các lỗi lầm đều được viên mãn.

\_ Tiếp, kết **Thỉnh Bản Tôn Án**

Hai tay cài nhau bên trong nắm quyền. Ngón cái tay trái co vào lòng tay. Đem ngón cái tay phải hướng vào thân triệu mời.



Chân Ngôn là :

“**Án, A lô lễ ca, y tứ y tứ, sa phộc hạ**”

ॐ ऌॡॣ।॥ ँॣ।॥ ःॣ।॥

OM\_ AROLIK EHYEHI SVĀHĀ

Do Chân Ngôn Ấn này gia trì cho nên Bản Tôn Bồ Tát vượt Bản Thệ cùng các Thánh Chúng đi đến Đạo Trường gia trì cho người tu hành mau mắn Bản nguyện.

Tiếp, kết **Mã Đầu Minh Vương Ấn tịch trừ kiết Giới**

Chắp 2 tay lại, co ngón trỏ, ngón vô danh ở hai trong bàn tay cùng tựa lưng nhau, mở cứng 2 ngón cái, liền thành.



Dem ấn xoay 3 vòng bên trái; Tâm tưởng tịch trừ các loài gây chướng, Ma, Quỷ, Thần, Tỳ Na Dạ Ca lui ra chạy xa.

Dem ấn xoay 3 vòng bên phải và đưa lên trên đưa xuống dưới. Liền thành Đại giới vững chắc.

Chân Ngôn là :

“**Án, A mật lật đồ nạp bà phộc, hồng phán tra, sa phộc hạ**”

ॐ ऌॡॣ।॥ ँॣ।॥ ःॣ।॥

OM\_ AMṚTA-UDBHAVA HŪṢ PHAṬ SVĀHĀ

Tiếp, **hiển Át Già Hương Thủy Ấn**

Hai tay bưng bình chứa nước Át Già tràn đầy nước hương thơm với hoa từng mùa, đưa lên vàng trán dâng hiến.



Chân Ngôn là :

“**Án, (?nga nga nãng sa) ma sa ma, sa phộc hạ**”

ॐ ऌॡॣ।॥ ँॣ।॥ ःॣ।॥

OM\_ GAGANA SAMA ASAMA SVĀHĀ





**Ca ma lã hạ sa đá (KAMALA HASTA)**

**Ca ma lã bà mẫu nãnh (KAMALA SUMANA)**

**Ca ma lã ca ma lã tam bà phộc (KAMALA KAMALA SAMBHAVA)**

**Sa ca lã ma lã khắt xoa lã (SUKALA MALA KṢARA)**

**Nãng mô nãng mô sa đố đố (NAMO NAMO STUTE)**

\_ Tiếp, kết **Bản Tôn Tâm Mật Ấn**

Theo giáo tương ứng làm niệm tụng

Để quán thân Bản tôn: tướng đẹp

Phóng khắp vô lượng ánh sáng lớn

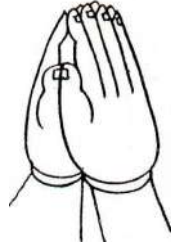
Bao nhiêu khổ loại chúng sinh

Mong soi chiếu đến đều an lạc

Tụng Bản Chân Ngôn bảy biến xong

Buông ấn trên đỉnh như rũ xuống

TÂM ẤN là: 2 tay chấp lại giữa trán rộng. Hợp cổ tay, 2 ngón cái đi qua đi lại.



□ **Thánh Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Thế Âm Tụ Tại Bồ Tát Ma Ha Tát**  
**Quảng Đại Viên Mãn Vô ngại Đại Bi Tâm Đà La Ni**  
(Chân ngôn như văn)

\_ Tiếp, lấy tràng hạt phụng trì đội trên đỉnh đầu gia trì 7 biến. Chân Ngôn là:

**“Án, vĩ lộ tả nãng, ma lã, sa phộc hạ”**

ॐ वी लो त्तान्ग माला सहस्र

OM\_ VAIROCANA-MĀLA SVĀHĀ

\_ Tiếp, dùng **Thiên Chuyển Chân Ngôn** gia trì 7 biến. Chân Ngôn là :

**“Án, phộc nhật la ngu tứ dã, nhạ phá, tam ma duệ, Hông”**

ॐ वज्र गुह्य रूप समये हूं

OM\_ VAJRA-GUHYA-JĀPA SAMAYE HŪM

Gia trì xong liền **phát nguyện** là:

*“Nguyện cho sự mong cầu con với tất cả Hữu tình, về Thế gian, Xuất thế gian, Đại nguyện Thù Thắng mau được thành tựu”*

Hai tay cầm tràng hạt đặt ở trái tim, tụng Chân Ngôn một biến. Cứ đếm tiếng của chữ cuối cùng thì lần một hạt. Chẳng gấp chẳng chậm chẳng cao chẳng thấp xung hô chữ của Chân ngôn mỗi mỗi rõ ràng.

Hoặc tác Kim Cương tụng: đầu lưỡi hơi lay động ngậm môi răng lại. Lìa các sự tán loạn, nhất tâm chuyên chú vào Bản Tôn dùng duyên theo tướng khác. Hoặc 1000, hoặc 100 thường xác định biến số.

Sau khi niệm tụng xong, dâng tràng hạt đỉnh lễ chí thành phát nguyện. Đặt tràng hạt vào chỗ cũ (bản xứ) lại kết **Bản Tôn Tâm Mật Ấn** niệm tụng. Xả ấn như trước.

Ca ngợi, cúng dường thật ân cần  
Dâng hiến Át Già, xưng Bản nguyện  
Lại dùng **Mã Đầu Minh Vương Ấn**  
Tâm chuyên Chân Ngôn thành Giải Giới  
Như trước thỉnh Tôn giáng nhập ấn  
Ngón cái bật ra (ngoài) thành Phụng Tống.  
Chân ngôn là:  
**“Án, A lố lực ca, nga lạc nga lạc, sa phộc hạ”**  
**ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖮𑖯𑖰𑖱 𑖲𑖳𑖴𑖵**  
OM\_ AROLIK GACCHA GACCHA SVĀHĀ.

Hành Giả phụng tống Thánh Chúng xong  
Lại kết Định Ấn khởi Từ bi  
Gia hộ gia trì mặc Giáp trụ  
Lễ xong, lui thoái lại kính hành  
Y Pháp như vậy mà tu hành  
Mau gom Phước Trí được Thần Thông  
Đời này được vào Hoan Hỷ địa  
Mười sáu kiếp sau thành Chính Giác.

Hiệu chỉnh xong vào ngày 13/03/2011